

Số: /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

Danh mục 248 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa và Danh mục 53 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm niêm yết danh mục này và thực hiện tiếp nhận theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

Số TT		Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I		Lĩnh vực hộ tịch			
1	1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	1887/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	UBND cấp huyện	
2	2	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài			
3	3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài			
4	4	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài			
5	5	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài			
6	6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài			
7	7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			
8	8	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài			
9	9	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài			
10	10	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc			
11	11	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.			

12	12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).			
13	13	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài			
14	14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân			
15	15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài			
16	16	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch			
II		Lĩnh vực chứng thực			
17	1	Cấp bản sao từ sổ gốc	358/QĐ-UBND ngày 05/2/2016	UBND cấp huyện	
18	2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1380/QĐ-UBND ngày 05/8/2020	UBND cấp huyện	
19	3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.			
20	4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)			
21	5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.			
22	6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch			
23	7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			

24	8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp			
25	9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.			
26	10	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản			
27	11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.			
28	12	Chứng thực văn khai nhận di sản mà di sản là động sản			
III		Lĩnh vực nuôi con nuôi			
29	1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	635/QĐ-UBND ngày 11/5/2021		
IV		Lĩnh vực hòa giải cơ sở			
30	1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	1947/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	UBND cấp huyện	
V		Lĩnh vực bồi thường nhà nước			
31	1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.	305/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	UBND cấp huyện	
32	2	Thủ tục phục hồi danh dự			
VI		Lĩnh vực môi trường			
33	1	Cấp Giấy phép môi trường	330/QĐ-UBND ngày 10/3/2022		
34	2	Cấp đổi Giấy phép môi trường			
35	3	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường			
36	4	Cấp lại Giấy phép môi trường			

VII		Lĩnh vực tài nguyên nước			
37	1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	2363/QĐ-UBND ngày 05/10/2016		
VIII		Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh			
38	1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1191/QĐ-UBND ngày 08/9/2021		
39	2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh			
40	3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh			
41	4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh			
42	5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh			
IX		Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã			
43	1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	1191/QĐ-UBND ngày 08/9/2021		
44	2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			
45	3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã			
46	4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			
47	5	Đăng ký khi hợp tác xã chia			
48	6	Đăng ký khi hợp tác xã tách			
49	7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất			
50	8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập			
51	9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của			

		hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)*			
52	10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã			
53	11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã			
54	12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã			
55	13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã			
56	14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			
57	15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã			
58	16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã			
X		Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			
59	1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	1545/QĐ-UBND ngày 28/10/2021		
60	2	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)			
61	3	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp huyện, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Phú Yên, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên)			
XI		Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			

62	1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	1545/QĐ-UBND ngày 28/10/2021		
63	2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			
64	3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
65	4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
66	5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
67	6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			

68	7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
69	8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
XII		Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc			
70	1	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện	283/QĐ-UBND ngày 17/3/2017		
71	2	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện	283/QĐ-UBND ngày 17/3/2017		
XIII		Lĩnh vực quy hoạch xây dựng			
72	1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1534/QĐ-UBND ngày 04/9/2020		
XIV		Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật			
73	1	Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	283/QĐ-UBND ngày 17/3/2017		
XV		Lĩnh vực nhà ở và công sở			
74	1	Thủ tục Cấp, đổi biên số nhà	283/QĐ-UBND ngày 17/3/2017		

XVI		Lĩnh vực khoa học và công nghệ			
75	1	Đăng ký chủ trì đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở	689/QĐ-UBND ngày 29/3/2016		
76	2	Đăng ký đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở	689/QĐ-UBND ngày 29/3/2016		
XVII		Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
77	1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	37/QĐ-UBND ngày 08/01/2020		
78	2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục			
79	3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại			
80	4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở			
81	5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)			
82	6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú			
83	7	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú			
84	8	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục			
85	9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục			
86	10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại			
87	11	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học			
88	12	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)			
89	13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng			
90	14	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại			
91	15	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là			

		trung học cơ sở hoạt động giáo dục		
92	16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục		
93	17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		
94	18	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại		
95	19	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		
96	20	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục		
97	21	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú		
98	22	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở		
99	23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)		
100	24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	37/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	
101	25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		
102	26	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã		
103	27	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu		
104	28	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập		
105	29	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập		
106	30	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở		

107	31	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở			
108	32	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở			
109	33	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học			
110	34	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn			
111	35	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	37/QĐ-UBND ngày 08/01/2020		
112	36	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi			
113	37	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi			
XVIII		Lĩnh vực bảo trợ xã hội			
114	1	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	975/QĐ-UBND ngày 15/5/2018		
115	2	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			
116	3	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			
117	4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	497/QĐ-UBND ngày 01/4/2020		
118	5	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	975/QĐ-UBND ngày 15/5/2018		
119	6	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc			

		biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
120	7	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
121	8	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
122	9	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
123	10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	
XIX		Lĩnh vực người có công		
124	1	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	
125	2	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ chăm sóc mộ liệt sĩ		
XX		Lĩnh vực lao động-tiền lương		
126	1	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	
127	2	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	783/QĐ-UBND ngày 27/5/2019	
XXI		Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội		
128	1	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	
129	2	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện		
XXII		Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		
130	1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	

		chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài			
XXIII		Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động			
131	1	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	1074/QĐ-UBND ngày 30/5/2018		
XXIV		Lĩnh vực đường thủy nội địa			
132	1	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1392/QĐ-UBND ngày 14/7/2017		
133	2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1392/QĐ-UBND ngày 14/7/2017		
134	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			
135	4	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa			
136	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			
137	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			
138	7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			
139	8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			
140	9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			

XXV		Lĩnh vực thi đua khen thưởng			
141	1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	1498/QĐ-UBND ngày 31/7/2018		
142	2	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”			
143	3	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”			
144	4	Thủ tục tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”			
145	5	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề			
146	6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	1498/QĐ-UBND ngày 31/7/2018		
147	7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại			
148	8	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình			
XXVI		Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo			
149	1	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2, Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1172/QĐ-UBND ngày 08/6/2018		
150	2	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện			
151	3	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện			
152	4	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện			

153	5	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện			
154	6	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện			
155	7	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện			
156	8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			
XXVII		Lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện			
157	1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	607/QĐ-UBND ngày 18/3/2016		
158	2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ			
159	3	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ			
160	4	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ			
161	5	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ			
162	6	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động			
163	7	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ			
164	8	Thủ tục đổi tên quỹ			
165	9	Thủ tục quỹ tự giải thể			

166	10	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe			
167	11	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe			
XXVIII		Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập			
168	1	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	921/QĐ-UBND ngày 06/7/2021		
169	2	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập			
170	3	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập			
XXIX		Lĩnh vực tổ chức hành chính			
171	1	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính	921/QĐ-UBND ngày 06/7/2021		
172	2	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính			
173	3	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính			
XXX		Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội			
174	1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	607/QĐ-UBND ngày 18/3/2016		
175	2	Thủ tục thành lập hội			
176	3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội			
177	4	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội			
178	5	Thủ tục đổi tên hội			
179	6	Thủ tục hội tự giải thể			
180	7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội			
XXXI		Lĩnh vực xuất bản			
181	1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	1759/QĐ-UBND ngày		

182	2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	06/9/2018		
XXXII		Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử			
183	1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1759/QĐ-UBND ngày 06/9/2018		
184	2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng			
185	3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng			
186	4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng			
XXXIII		Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn			
187	1	Hỗ trợ dự án liên kết	1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021		
188	2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh			
189	3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện			
XXXIV		Lĩnh vực lâm nghiệp			
190	1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đổi với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021		
191	2	Xác nhận bảng kê lâm sản			
192	3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu			
XXXV		Lĩnh vực khuyến nông			
193	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông (cấp huyện)			
XXXVI		Lĩnh vực thủy lợi			

194	1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021		
195	2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.			
196	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)			
197	4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021		
198	5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện			
XXXVII		Lĩnh vực thủy sản			
199	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021		
200	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)			
201	3	Công bố mở cảng cá loại 3			
XXXVIII		Lĩnh vực văn hóa			
202	1	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	53/QĐ-UBND ngày 13/01/2022		
203	2	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke			
204	3	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	53/QĐ-UBND ngày 13/01/2022		
205	4	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”			
206	5	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”			

207	6	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”			
208	7	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”			
209	8	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm			
210	9	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa			
211	10	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện			
212	11	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện			
XXXIX		Lĩnh vực thư viện			
213	1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	53/QĐ-UBND ngày 13/01/2022		
214	2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng			
215	3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng			
XXXX		Lĩnh vực gia đình			
216	1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	53/QĐ-UBND ngày 13/01/2022		
217	2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ			

		nạn nhân bạo lực gia đình			
218	3	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình			
219	4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình			
220	5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình			
221	6	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình			
XXXXI		Lĩnh vực giải quyết khiếu nại			
222	1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	1114/QĐ-UBND ngày 24/8/2021		
223	2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện			
XXXXII		Lĩnh vực giải quyết tố cáo			
224	1	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	1886/QĐ-UBND ngày 18/11/2019		
XXXXIII		Lĩnh vực tiếp công dân			
225	1	Tiếp công dân tại cấp huyện	967/QĐ-UBND ngày 14/5/2018		
XXXXIV		Lĩnh vực xử lý đơn			
226	1	Xử lý đơn tại cấp huyện	967/QĐ-UBND ngày 14/5/2018		
XXXXV		Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng			
227	1	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	633/QĐ-UBND ngày 11/5/2021		
228	2	Xác minh tài sản, thu nhập			
229	3	Tiếp nhận yêu cầu giải trình			

230	4	Thực hiện việc giải trình			
XXXXVI		Lĩnh vực lưu thông hàng hóa			
231	1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	841/QĐ-UBND ngày 20/5/2020		
232	2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
233	3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
234	4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			
235	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	841/QĐ-UBND ngày 20/5/2020		
236	6	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			
237	7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu			
238	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			
239	9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			
XXXXVII		Lĩnh vực kinh doanh khí			
240	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1689/QĐ-UBND ngày 23/8/2018		
241	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai			
242	3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai			
XXXXVIII		Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng			
243	1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	907/QĐ-UBND ngày 27/4/2016		

XXXIX		Lĩnh vực biển và hải đảo (dành cho cấp huyện có biển)			
244	1	Công nhận khu vực biển	1489/QĐ-UBND ngày 22/10/2021		
245	2	Giao khu vực biển			
246	3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển			
247	4	Trả lại khu vực biển			
248	5	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển			

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Thẩm quyền quyết định	Tên cơ quan liên thông 1	Tên cơ quan liên thông 2	
I	Lĩnh vực đất đai					
1	1	627/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Chi nhánh VP.ĐKĐĐ cấp huyện	
	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư					
2	2					Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
3	3					Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
4	4					Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
5	5					Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
6	6	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế				

7	7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	627/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Chi nhánh VP.ĐKĐĐ cấp huyện
8	8	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất				
9	9	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân				
10	10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận				
11	11	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân				
	II	Lĩnh vực người có công				
12	1	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	1480/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	Sở Lao động- TBXH	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
13	2	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần				
14	3	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần				
15	4	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp:				
		- Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành				

		xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra				
16	5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	1480/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	Sở Lao động-TBXH	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
17	6	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác				
18	7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến				
19	8	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh				
20	9	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh				
21	10	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				
22	11	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				
23	12	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày				

24	13	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế				
25	14	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng				
26	15	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				
27	16	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng				
28	17	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	1480/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	Sở Lao động-TBXH	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
29	18	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ				
30	19	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				
31	20	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				
32	21	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ				
33	22	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	

	III	Lĩnh vực bảo trợ xã hội				
34	1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
35	2	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				
36	3	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp				
37	4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng				
38	5	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
39	6	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)				
40	7	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng				
	IV	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội				
41	1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	

	V	Lĩnh vực đất đai (thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường)				
42	1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1799/QĐ-UBND ngày 08/11/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
43	2	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu				
44	3	Tách thửa hoặc hợp thửa đất				
45	4	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất				
46	5	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân				
47	6	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp				
48	7	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp				
49	8	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định				

50	9	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	1799/QĐ-UBND ngày 08/11/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
51	10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp				
52	11	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất				
53	12	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền				